BỘ NGOẠI GIAO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2017/TB-LPQT	*Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2017*

THÔNG BÁO
Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực

Thực hiện quy định tại Điều 56 của Luật Điều ước quốc tế năm 2016, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hung-ga-ri, ký tại Hà Nội ngày 16 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2017.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi bản sao Hiệp định theo quy định tại Điều 59 của Luật nêu trên./.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG
VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Lê Hải Triều

HIỆP ĐỊNH
TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP VỀ HÌNH SỰ
GIỮA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
HUNG-GA-RI

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hung-ga-ri (sau đây gọi là "các Bên");

Mong muốn duy trì và tăng cường quan hệ giữa hai nước;

Mong muốn hợp tác có hiệu quả hơn giữa hai nước trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc hình sự và thi hành hình phạt, đặc biệt là trong đấu tranh chống tội phạm có tổ chức và khủng bố;

Mong muốn tăng cường hợp tác tư pháp về hình sự giữa hai nước phù hợp với quy định và pháp luật của mỗi Bên;

Nhắc lại Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự, ký ngày 18 tháng 01 năm 1985, tại Hà Nội;

Lưu ý rằng hiện nay Việt Nam và Hung-ga-ri đều đang áp dụng các quy định của Hiệp định này;

Đã thoả thuận như sau:

Điều 1
Phạm vi tương trợ

1. Phù hợp với các quy định của Hiệp định này và pháp luật hiện hành của mỗi Bên, các Bên dành cho nhau sự tương trợ ở mức tối đa trong các vấn đề về hình sự.

2. Phạm vi tương trợ có thể bao gồm:

a) tống đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu liên quan đến tương trợ tư pháp về hình sự;

b) triệu tập người làm chứng, người bị hại và người giám định;

c) thu thập chứng cứ và lấy lời khai, có thể thông qua cầu truyền hình;

d) chuyển giao truy cứu trách nhiệm hình sự;

e) chuyển giao tạm thời người đang chấp hành hình phạt tù để hỗ trợ điều tra hoặc cung cấp chứng cứ ở Bên yêu cầu;

f) áp dụng các biện pháp nhằm truy tìm, khám xét, kê biên, phong tỏa, thu giữ hoặc tịch thu tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội;

g) trao đổi thông tin và tài liệu;

h) các hình thức tương trợ khác phù hợp với mục đích của Hiệp định này và không trái với pháp luật trong nước của Bên được yêu cầu.

3. Hiệp định này không áp dụng đối với:

a) dẫn độ, bắt hoặc giam giữ người để dẫn độ;

b) thi hành bản án hình sự của Bên yêu cầu ở Bên được yêu cầu, trừ những trường hợp pháp luật trong nước của Bên được yêu cầu và Hiệp định này cho phép;

c) chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù để tiếp tục thi hành án.

Điều 2

Cơ quan trung ương

1. Mỗi Bên chỉ định Cơ quan trung ương vì mục đích thi hành Hiệp định này.

2. Cơ quan dưới đây sẽ được coi là Cơ quan trung ương kể từ khi Hiệp định bắt đầu có hiệu lực:

a) đối với nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

b) đối với Hung-ga-ri là Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Viện trưởng Viện kiểm sát tối cao.

3. Các Bên sẽ thông báo cho nhau khi có bất kỳ sự thay đổi nào về Cơ quan trung ương quy định tại khoản 2 Điều này thông qua kênh ngoại giao.

4. Vì mục đích của Hiệp định này, các Cơ quan trung ương liên hệ trực tiếp với nhau. Trong trường hợp cần thiết, các Bên có thể liên hệ thông qua kênh ngoại giao.

Điều 3

Nội dung và hình thức văn bản yêu cầu tương trợ

1. Văn bản yêu cầu tương trợ phải nêu rõ:

a) tên, địa chỉ của cơ quan có thẩm quyền lập yêu cầu;

b) tên, địa chỉ của cơ quan có thẩm quyền được yêu cầu;

c) thông tin về nhận dạng và nơi cư trú của cá nhân, tên đầy đủ, địa chỉ hoặc văn phòng chính của cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến yêu cầu;

d) nội dung tương trợ, mục đích của yêu cầu, tóm tắt nội dung vụ án và các tình tiết liên quan, nêu pháp luật áp dụng của Bên yêu cầu, bao gồm cả các quy định về thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự và trích dẫn pháp luật hình sự quy định về trách nhiệm hình sự của tội phạm có liên quan đến yêu cầu tương trợ, tiến độ giải quyết vụ án và thời hạn mong muốn thực hiện yêu cầu.

e) đối với yêu cầu về thông tin ngân hàng, yêu cầu tương trợ phải nêu rõ thông tin ngân hàng được cung cấp theo yêu cầu chỉ được sử dụng vào mục đích tố tụng hình sự liên quan đến yêu cầu tương trợ;

f) đối với yêu cầu truy tìm, khám xét, kê biên, phong tỏa hoặc tịch thu tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ phương tiện phạm tội, mô tả tài sản và địa điểm được yêu cầu khám xét, nhận dạng của người quản lý tài sản đó, các căn cứ tin rằng tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ phương tiện phạm tội có thể tìm thấy ở Bên được yêu cầu, và quyết định của cơ quan có thẩm quyền lập yêu cầu này.

2. Văn bản yêu cầu tương trợ cũng có thể bao gồm:

a) thông tin về nhận dạng và nơi cư trú của người làm chứng, người bị hại hoặc người giám định;

b) trường hợp là yêu cầu thu thập chứng cứ, mô tả thông tin, chứng cứ, tài liệu hoặc đồ vật cần thu thập và, nếu cần thiết, mô tả và đặc điểm nhận dạng của người được yêu cầu cung cấp thông tin, chứng cứ, tài liệu hoặc đồ vật đó;

c) nội dung công việc, câu hỏi, yêu cầu đối với người làm chứng, người bị hại hoặc người giám định được triệu tập;

d) biện pháp cần áp dụng đối với yêu cầu tương trợ có thể dẫn đến việc phát hiện hoặc thu giữ tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội;

e) yêu cầu hoặc thủ tục của Bên yêu cầu để bảo đảm thực hiện có hiệu quả yêu cầu tương trợ, cách thức hoặc hình thức cung cấp thông tin, chứng cứ, tài liệu, đồ vật;

f) mức độ bảo mật và lý do kèm theo;

g) mục đích, dự định thời gian và lịch trình chuyến đi trong trường hợp người có thẩm quyền của Bên yêu cầu cần phải đến lãnh thổ của Bên được yêu cầu vì mục đích tham dự việc thực hiện tương trợ;

h) bản án, quyết định hình sự của tòa án và thông tin, chứng cứ, tài liệu hoặc đồ vật khác cần thiết cho việc thực hiện yêu cầu tương trợ.

3. Nếu Bên được yêu cầu xét thấy thông tin trong văn bản yêu cầu không đủ để thực hiện yêu cầu tương trợ theo Hiệp định này, thì đề nghị bổ sung thông tin bằng văn bản và ấn định thời hạn cụ thể trả lời kết quả bổ sung.

4. Yêu cầu tương trợ phải được lập thành văn bản. Trong trường hợp khẩn cấp và Bên được yêu cầu đồng ý, các Bên có thể liên hệ với nhau bằng fax hoặc thư điện tử trước khi gửi các văn bản gốc.

5. Yêu cầu tương trợ và tài liệu kèm theo được lập bằng ngôn ngữ của Bên yêu cầu kèm theo bản dịch sang ngôn ngữ của Bên được yêu cầu hoặc tiếng Anh.

Điều 4

Từ chối hoặc hoãn thực hiện tương trợ

1. Việc tương trợ theo Hiệp định này sẽ bị từ chối nếu thuộc một trong những trường hợp sau đây:

a) yêu cầu không phù hợp với điều ước quốc tế mà Bên được yêu cầu là thành viên, hoặc không phù hợp với pháp luật của Bên được yêu cầu;

b) yêu cầu có thể gây phương hại đến chủ quyền, an ninh quốc gia và các lợi ích quan trọng khác của Bên được yêu cầu;

c) yêu cầu liên quan đến việc truy cứu trách nhiệm hình sự một người về hành vi phạm tội mà người đó đã bị kết án, được tuyên không có tội hoặc được đại xá, đặc xá tại Bên được yêu cầu;

d) yêu cầu liên quan đến hành vi phạm tội đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật Bên được yêu cầu;

e) yêu cầu liên quan đến hành vi không cấu thành tội phạm theo quy định của pháp luật Bên được yêu cầu;

f) các thủ tục tố tụng hình sự liên quan đến:

i. một tội phạm mà Bên được yêu cầu cho là có tính chất chính trị; hoặc

ii. một tội phạm quân sự thuần túy không phải là tội phạm theo pháp luật hình sự thông thường.

2. Tương trợ sẽ bị Bên được yêu cầu hoãn thực hiện nếu việc thực hiện yêu cầu tương trợ cản trở quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đang được tiến hành trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu.

3. Trước khi từ chối hoặc hoãn thực hiện yêu cầu tương trợ theo quy định của Điều này, Bên được yêu cầu phải:

a) thông báo ngay cho Bên yêu cầu về lý do từ chối hoặc hoãn; và

b) trao đổi với Bên yêu cầu để xác nhận khả năng thực hiện tương trợ với các điều kiện mà Bên được yêu cầu cho là cần thiết.

4. Nếu Bên yêu cầu chấp nhận việc tương trợ với những điều kiện quy định tại khoản 3.b) thì phải tuân thủ các điều kiện đó.

Điều 5

Thực hiện yêu cầu tương trợ

1. Bên được yêu cầu sẽ thực hiện các yêu cầu tương trợ theo quy định của pháp luật nước mình và, nếu không trái với quy định pháp luật của nước mình, theo trình tự, thủ tục do Bên yêu cầu đề nghị.

2. Nếu có đề nghị, Bên được yêu cầu sẽ thông báo cho Bên yêu cầu về thời gian và địa điểm thực hiện yêu cầu tương trợ.

3. Bên được yêu cầu phải thông báo ngay cho Bên yêu cầu về các tình huống phát sinh có thể trì hoãn việc thực hiện yêu cầu tương trợ.

4. Bên được yêu cầu sẽ thông báo ngay cho Bên yêu cầu về kết quả thực hiện yêu cầu tương trợ.

5. Tài liệu là kết quả thực hiện tương trợ phải được thể hiện bằng ngôn ngữ chính thức của Bên được yêu cầu.

Điều 6

Tống đạt giấy tờ

1. Trong phạm vi pháp luật nước mình cho phép, Bên được yêu cầu nhanh chóng thực hiện yêu cầu về tống đạt giấy tờ do Bên yêu cầu gửi đến.

2. Trường hợp yêu cầu tống đạt giấy triệu tập người làm chứng, người bị hại hoặc người giám định, Bên yêu cầu phải gửi giấy triệu tập cho Bên được yêu cầu trong thời hạn chín mươi (90) ngày trước ngày dự định người đó có mặt tại

Bên yêu cầu. Trong trường hợp khẩn cấp, Bên được yêu cầu có thể không áp dụng thời hạn này.

3. Bên được yêu cầu phải chuyển cho Bên yêu cầu văn bản xác nhận đã tống đạt giấy tờ. Nếu việc tống đạt không thực hiện được, Bên yêu cầu phải được thông báo lý do.

Điều 7

Cung cấp thông tin và tài liệu

1. Bên được yêu cầu sẽ cung cấp thông tin và các bản sao tài liệu, hồ sơ thông qua tương trợ tư pháp về hình sự.

2. Bên được yêu cầu có thể cung cấp thông tin và bản sao của bất kỳ tài liệu, hồ sơ nào với cùng cách thức và điều kiện như đối với trường hợp cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền trong nước của mình.

3. Bên được yêu cầu có thể cung cấp bản sao của các tài liệu hoặc hồ sơ, trừ khi Bên yêu cầu đề nghị cung cấp bản sao có chứng thực các tài liệu, hồ sơ đó hoặc bản gốc.

Điều 8

Trả lại tài liệu cho Bên được yêu cầu

Theo đề nghị của Bên được yêu cầu, Bên yêu cầu phải trả lại tài liệu đã được cung cấp theo Hiệp định này khi những tài liệu đó không còn cần thiết vì mục đích tố tụng hình sự được nêu trong yêu cầu tương trợ.

Điều 9

Khám xét và thu giữ

Trong phạm vi pháp luật của mình, Bên được yêu cầu thực hiện việc khám người hoặc khám xét địa điểm nhằm tìm kiếm và thu giữ giấy tờ, tài liệu hoặc đồ vật là chứng cứ cần thiết cho một vụ án hình sự mà Bên yêu cầu đang tiến hành. Trong trường hợp này, quyền và lợi ích hợp pháp của bên thứ ba được tôn trọng và bảo vệ.

Điều 10

Thu nhập chứng cứ và lấy lời khai

1. Trong phạm vi pháp luật của mình và nếu có yêu cầu, Bên được yêu cầu lấy lời khai hoặc bản tường trình của những người liên quan hoặc yêu cầu họ cung cấp chứng cứ để chuyển cho Bên yêu cầu.

2. Người được triệu tập để cung cấp chứng cứ theo quy định tại Điều này có thể từ chối cung cấp chứng cứ trong các trường hợp sau:

a) pháp luật của Bên được yêu cầu cho phép hoặc bắt buộc người đó từ chối cung cấp chứng cứ trong các trường hợp tương tự khi thủ tục tố tụng hình sự được tiến hành trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu; hoặc

b) pháp luật của Bên yêu cầu cho phép hoặc bắt buộc người đó từ chối cung cấp chứng cứ trong các trường hợp tương tự khi thủ tục tố tụng hình sự được tiến hành trên lãnh thổ của Bên yêu cầu.

3. Nếu người trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu cho rằng pháp luật của Bên yêu cầu có quy định về quyền hoặc nghĩa vụ phải từ chối cung cấp chứng cứ, thì Bên yêu cầu, nếu được yêu cầu, phải cung cấp một văn bản xác nhận cho Bên được yêu cầu về quy định của quyền hoặc nghĩa vụ đó.

4. Theo Điều này, việc thu thập chứng cứ bao gồm cả việc thu thập tài liệu, hồ sơ hoặc các đồ vật khác liên quan đến việc thu thập chứng cứ.

Điều 11

Chuyển giao tạm thời người đang chấp hành hình phạt tù để hỗ trợ điều tra hoặc cung cấp chứng cứ tại Bên yêu cầu

1. Người đang chấp hành hình phạt tù trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu, theo đề nghị của Bên yêu cầu, có thể được chuyển giao tạm thời cho Bên yêu cầu để hỗ trợ điều tra hoặc cung cấp chứng cứ trên lãnh thổ của Bên yêu cầu.

2. Bên được yêu cầu chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù cho Bên yêu cầu chỉ khi:

a) người đó tự nguyện đồng ý với việc chuyển giao để hỗ trợ điều tra hay cung cấp chứng cứ; và

b) Bên yêu cầu đồng ý tuân thủ các điều kiện cụ thể do Bên được yêu cầu đưa ra liên quan đến việc giam giữ và bảo đảm an toàn cho người được chuyển giao.

3. Khi Bên được yêu cầu thông báo cho Bên yêu cầu là không cần giam giữ người bị chuyển giao nữa, thì người đó sẽ được trả tự do và được đối xử như đối với người quy định tại Điều 12.

4. Người được chuyển giao theo quy định của Điều này sẽ được giam giữ trên lãnh thổ của Bên yêu cầu và được trao trả cho Bên được yêu cầu theo cách thức hai bên đã thoả thuận ngay sau khi hoàn thành công việc theo yêu cầu

chuyển giao hoặc vào thời điểm sớm hơn nếu sự có mặt của người đó không còn cần thiết. Thời gian người đang chấp hành hình phạt tù bị chuyển giao, lưu lại ở Bên yêu cầu được tính vào thời hạn chấp hành hình phạt tù của người đó.

Điều 12

Yêu cầu người khác hỗ trợ điều tra hoặc cung cấp chứng cứ tại Bên yêu cầu

1. Theo đề nghị của Bên yêu cầu, Bên được yêu cầu có thể đưa một người không phải là người quy định tại Điều 11 đến lãnh thổ của Bên yêu cầu để hỗ trợ điều tra hoặc cung cấp chứng cứ tại lãnh thổ của Bên yêu cầu.

2. Bên được yêu cầu, nếu đồng ý với các biện pháp bảo đảm an toàn mà Bên yêu cầu cam kết áp dụng bằng văn bản, sẽ đề nghị người đó cung cấp chứng cứ hoặc hỗ trợ điều tra trên lãnh thổ của Bên yêu cầu. Người đó sẽ được thông báo về việc bảo đảm an toàn, điều kiện ăn ở, đi lại tại Bên yêu cầu, số tiền trợ cấp hoặc chi phí được hưởng. Bên được yêu cầu thông báo ngay về ý kiến của người đó cho Bên yêu cầu và nếu người đó chấp thuận thì tiến hành các bước cần thiết để thực hiện yêu cầu tương trợ.

Điều 13

Quy tắc đặc biệt

1. Người có mặt trên lãnh thổ Bên yêu cầu theo yêu cầu tương trợ tại Điều 11 hoặc Điều 12 Hiệp định này sẽ:

a) không bị giam giữ, truy cứu trách nhiệm hình sự, áp dụng hình phạt hay tước đoạt quyền tự do trên lãnh thổ của Bên yêu cầu, cũng không phải tham gia bất kỳ vụ kiện dân sự nào nếu vụ kiện dân sự đó không thể tiến hành khi người đó không ở trên lãnh thổ của Bên yêu cầu, đối với hành vi xảy ra trước khi người này rời lãnh thổ của Bên được yêu cầu;

b) không phải cung cấp chứng cứ hay hỗ trợ điều tra theo bất kỳ thủ tục tố tụng hình sự nào ngoài thủ tục tố tụng hình sự đã nêu trong yêu cầu tương trợ, nếu người đó không đồng ý.

2. Khoản 1 Điều này không áp dụng nếu người đó đã được tự do rời khỏi lãnh thổ của Bên yêu cầu, nhưng đã không rời khỏi trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi được thông báo chính thức là sự có mặt của người đó là không còn cần thiết nữa hoặc đã rời khỏi nhưng tự quay trở lại.

3. Người không đồng ý cung cấp chứng cứ hay hỗ trợ điều tra theo Điều 11 hoặc Điều 12 của Hiệp định này không phải chịu bất kỳ hình phạt hay biện pháp cưỡng chế nào của Bên yêu cầu hay Bên được yêu cầu.

4. Người đồng ý cung cấp chứng cứ hay hỗ trợ điều tra theo Điều 11 hoặc Điều 12 Hiệp định này sẽ không bị truy cứu trách nhiệm hình sự vì những lời khai của họ, trừ việc họ khai báo gian dối.

Điều 14

Tài sản do phạm tội mà có và công cụ, phương tiện phạm tội

1. Bên được yêu cầu, theo yêu cầu, sẽ xác định xem có tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội có trong phạm vi lãnh thổ của mình hay không và thông báo cho Bên yêu cầu kết quả điều tra của mình.

2. Trong trường hợp tìm thấy tài sản nghi là do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội trong lãnh thổ của mình, Bên được yêu cầu sẽ áp dụng các biện pháp mà pháp luật nước mình cho phép để quản lý hoặc tịch thu tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội đó. Trong phạm vi pháp luật nước mình cho phép, Bên được yêu cầu có thể trả lại tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội cho Bên yêu cầu. Việc trả lại chỉ được thực hiện khi đã có quyết định cuối cùng đối với tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội của tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền của Bên yêu cầu.

3. Khi áp dụng Điều này, các quyền chính đáng của Bên được yêu cầu và bên thứ ba ngay tình có liên quan sẽ được tôn trọng và bảo vệ.

4. Vì mục đích của Hiệp định này, "Tài sản do phạm tội mà có" là bất kỳ tài sản có nguồn gốc hoặc có được một cách trực tiếp hoặc gián tiếp từ việc thực hiện hành vi phạm tội; và "Công cụ, phương tiện phạm tội" là những công cụ, phương tiện đã, đang hoặc sẽ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Điều 15

Tống đạt giấy tờ và thu thập chứng cứ thông qua viên chức ngoại giao, lãnh sự

Các Bên có thể tống đạt giấy tờ và thu thập chứng cứ của công dân nước mình đang có mặt trên lãnh thổ của Bên kia thông qua các cơ quan ngoại giao hoặc lãnh sự của mình đặt tại Bên kia nếu không vi phạm pháp luật của Bên kia và không có biện pháp cưỡng chế nào được áp dụng.

Điều 16

Chuyển giao truy cứu trách nhiệm hình sự

1. Các Bên có thể chuyển giao cho nhau thông tin liên quan đến các tình tiết có thể cấu thành tội phạm thuộc quyền tài phán của Bên tiếp nhận để có thể tiến hành các thủ tục tố tụng hình sự trên lãnh thổ của Bên tiếp nhận.

2. Bên tiếp nhận phải thông báo cho Bên chuyển giao về các biện pháp đã áp dụng và, nếu có thể, kết quả của các thủ tục tố tụng hình sự đã được tiến hành trên cơ sở thông tin đó bằng việc chuyển giao bản chính hoặc bản sao có chứng nhận quyết định cuối cùng.

Điều 17

Bảo mật và giới hạn sử dụng

1. Bên được yêu cầu có thể đề nghị bảo mật thông tin hay chứng cứ được cung cấp hoặc nguồn của những thông tin hay chứng cứ đó. Việc tiết lộ hoặc sử dụng phải phù hợp với pháp luật Bên được yêu cầu và được sự đồng ý bằng văn bản của Bên được yêu cầu.

2. Bên yêu cầu có thể đề nghị giữ bí mật nội dung của yêu cầu tương trợ, các tài liệu và các công việc kèm theo yêu cầu tương trợ. Nếu yêu cầu tương trợ chỉ có thể được thực hiện khi vi phạm các điều kiện về bảo mật, Bên được yêu cầu sẽ thông báo cho Bên yêu cầu trước khi thực hiện yêu cầu tương trợ và Bên yêu cầu sẽ quyết định thực hiện hay không thực hiện yêu cầu tương trợ cũng như giới hạn thực hiện yêu cầu.

3. Bên yêu cầu phải bảo đảm rằng thông tin hoặc chứng cứ thu thập được sẽ được bảo vệ, không để mất mát, bị tiếp cận, sử dụng, sửa đổi, tiết lộ trái phép.

4. Bên yêu cầu không được sử dụng hoặc tiết lộ thông tin hoặc chứng cứ thu thập được theo Hiệp định này vào những mục đích khác ngoài những mục đích đã nêu rõ trong yêu cầu tương trợ mà không được sự đồng ý trước của Bên được yêu cầu.

Điều 18

Bảo vệ dữ liệu cá nhân

1. Không ảnh hưởng đến khoản 2 Điều này, các dữ liệu cá nhân có thể được thu thập và chuyển giao chỉ khi cần thiết và phù hợp với mục đích được nêu trong yêu cầu tương trợ.

2. Dữ liệu cá nhân được chuyển giao cho một Bên như là kết quả thực hiện một yêu cầu tương trợ được lập theo Hiệp định này có thể được sử dụng bởi Bên tiếp nhận vào những mục đích sau:

a) vì mục đích tố tụng hình sự liên quan đến yêu cầu được lập theo Hiệp định này;

b) vì mục đích tố tụng tư pháp hay thủ tục xử phạt hành chính trực tiếp liên quan đến hoạt động tố tụng được nêu tại điểm a) của khoản này;

c) vì mục đích ngăn cản một mối đe dọa nghiêm trọng và trực tiếp đến an ninh công cộng.

3. Các dữ liệu như vậy cũng có thể được sử dụng vì bất kỳ mục đích nào khác nếu có sự đồng ý trước của Bên chuyển giao dữ liệu.

4. Bất kỳ Bên nào cũng có thể từ chối chuyển giao dữ liệu cá nhân trong trường hợp dữ liệu cá nhân đó được bảo vệ theo quy định của pháp luật trong nước của Bên đó và việc bảo vệ dữ liệu ở cùng cấp độ không được đáp ứng bởi Bên kia.

5. Bên chuyển giao dữ liệu cá nhân có thể yêu cầu Bên tiếp nhận cung cấp thông tin về việc sử dụng dữ liệu cá nhân đó.

6. Dữ liệu cá nhân được chuyển giao theo Hiệp định này phải được xử lý và xóa theo quy định của pháp luật Bên tiếp nhận. Không cần tuân thủ giới hạn này, dữ liệu được chuyển giao phải được xóa ngay sau khi không còn cần thiết cho mục đích mà vì mục đích đó dữ liệu được chuyển giao.

7. Quy định tại Điều này không ảnh hưởng đến khả năng Bên chuyển giao dữ liệu cá nhân áp dụng thêm các điều kiện trong những trường hợp cụ thể khi yêu cầu tương trợ không thể thực hiện được nếu không có các điều kiện này. Nếu điều kiện được áp dụng theo quy định tại khoản này, Bên tiếp nhận dữ liệu cá nhân phải xử lý dữ liệu nhận được trên cơ sở tuân thủ các điều kiện đó.

Điều 19

Chứng nhận và chứng thực

1. Văn bản yêu cầu tương trợ, các tài liệu kèm theo và tài liệu hoặc đồ vật là kết quả thực hiện một yêu cầu tương trợ không đòi hỏi bất kỳ hình thức chứng nhận hay chứng thực nào trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trong trường hợp cụ thể khi Bên được yêu cầu hoặc Bên yêu cầu đòi hỏi các tài liệu hoặc đồ vật phải được chứng thực, thì tài liệu hoặc đồ vật đó phải được chứng thực đầy đủ theo cách thức quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Tài liệu hoặc đồ vật được xác định là đã chứng thực theo Hiệp định này nếu tài liệu hoặc đồ vật đó được ký và đóng dấu chính thức bởi người và cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật của Bên gửi.

Điều 20

Đại diện và chi phí

1. Trừ trường hợp Hiệp định này quy định khác, Bên được yêu cầu sẽ đại diện cho quyền lợi của Bên yêu cầu trong suốt quá trình thực hiện yêu cầu tương trợ.

2. Bên được yêu cầu phải chịu chi phí thực hiện yêu cầu tương trợ, trừ các chi phí dưới đây do Bên yêu cầu chi trả:

a) Các chi phí gắn với việc đưa người đến hoặc đi từ lãnh thổ của Bên được yêu cầu và sinh hoạt phí, lệ phí hoặc chi phí người đó được hưởng trong thời gian có mặt trên lãnh thổ của Bên yêu cầu theo yêu cầu tương trợ quy định tại Điều 11 hoặc Điều 12 của Hiệp định này;

b) Các chi phí gắn với việc chuyên chở các nhân viên dẫn giải hoặc hộ tống;

c) Chi phí trưng cầu giám định;

d) Chi phí liên quan tới việc phiên dịch, biên dịch và sao chép tài liệu và thu thập chứng cứ bằng hình ảnh, qua cầu truyền hình hoặc các phương tiện kỹ thuật khác từ Bên được yêu cầu tới Bên yêu cầu;

e) Chi phí phát sinh từ việc chuyển giao tài sản do phạm tội mà có và công cụ, phương tiện phạm tội;

f) Các chi phí bất thường phát sinh trong quá trình thực hiện yêu cầu tương trợ khi Bên được yêu cầu đề nghị.

Điều 21

Mối quan hệ với các điều ước quốc tế khác

1. Hiệp định này không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên theo bất kỳ một điều ước quốc tế nào mà các Bên là thành viên và, đối với Hung-ga-ri, các điều ước quốc tế mà Hung-ga-ri có ràng buộc với tư cách là thành viên Liên minh Châu Âu.

2. Hiệp định này không ngăn cản một Bên thực hiện tương trợ cho Bên kia theo một thỏa thuận hay điều ước quốc tế khác mà các Bên là thành viên.

Điều 22

Tham vấn

Các Bên sẽ tham vấn lẫn nhau tại thời điểm thỏa thuận nhằm nâng cao hiệu quả thi hành Hiệp định này. Các Bên cũng có thể thỏa thuận về các biện pháp thực tế nếu thấy cần thiết để tạo điều kiện cho việc thi hành Hiệp định này.

Điều 23

Giải quyết bất đồng

Bất kì bất đồng nào trong giải thích hay áp dụng Hiệp định này sẽ được giải quyết bằng đàm phán hoặc tham vấn ngoại giao giữa các Bên.

Điều 24

Điều khoản cuối cùng

1. Hiệp định này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ ba mươi (30) sau khi nhận được thông báo sau cùng bằng văn bản thông qua kênh ngoại giao, theo đó các Bên thông báo cho nhau về việc hoàn thành các thủ tục pháp lý trong nước cần thiết để Hiệp định có hiệu lực.

2. Hiệp định này được áp dụng đối với yêu cầu được lập sau khi Hiệp định có hiệu lực, kể cả yêu cầu có liên quan đến hành vi xảy ra trước khi Hiệp định có hiệu lực.

3. Hiệp định này có thể được sửa đổi, bổ sung khi cả hai Bên đồng ý. Trong trường hợp sửa đổi, bổ sung, văn bản sửa đổi, bổ sung là một phần không thể tách rời của Hiệp định này.

4. Kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực, các Điều 76 - 78 và 96 - 97 của Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự ký ngày 18/01/1985 tại Hà Nội sẽ chấm dứt hiệu lực; các Điều 1 - 18 của Hiệp định đó sẽ không áp dụng đối với các hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự giữa các Bên.

5. Hiệp định này sẽ có hiệu lực không thời hạn.

6. Một Bên có thể chấm dứt Hiệp định này vào bất kỳ thời điểm nào bằng việc thông báo bằng văn bản cho Bên kia thông qua kênh ngoại giao. Hiệp định này sẽ chấm dứt hiệu lực sau sáu tháng kể từ ngày nhận được thông báo.

7. Kể cả khi chấm dứt hiệu lực, Hiệp định này vẫn áp dụng đối với các yêu cầu được gửi theo Hiệp định này trước ngày chấm dứt hiệu lực.

ĐỂ LÀM BẰNG, những người ký tên dưới đây được Nhà nước của mình uỷ quyền hợp thức, đã ký Hiệp định này.

LÀM tại Hà Nội vào ngày 16 tháng 3 năm 2016 thành hai (02) bản, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Hung-ga-ri và tiếng Anh có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự khác nhau trong việc giải thích Hiệp định này thì sẽ căn cứ vào bản tiếng Anh.

THAY MẶT	**THAY MẶT**
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	**HUNG-GA-RI**
NGUYỄN HÒA BÌNH	**LÁSZLÓ TRÓCSÁNYI**
VIỆN TRƯỞNG	**BỘ TRƯỞNG**
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO	**BỘ TƯ PHÁP**

A VIETNAMI SZOCIALISTA KÖZTÁRSASÁG ÉS MAGYARORSZÁG KÖZÖTT LÉTREJÖTT, A KÖLCSÖNÖS BŰNÜGYI JOGSEGÉLYRŐL SZÓLÓ EGYEZMÉNY

A Vietnami Szocialista Köztársaság és Magyarország (a továbbiakban együttesen „a Felek");

Attól az óhajtól vezérelve, hogy fenntartsák és megerősítsék a két állam közötti kapcsolatokat;

Attól az óhajtól vezérelve, hogy hatékonyabb együttműködést alakítsanak ki a két állam között a bűnüldözés, nyomozások, büntetőeljárások és az ítéletek végrehajtása, különösen a szervezett bűnözés és a terrorizmus elleni küzdelem terén;

Azzal a céllal, hogy javítsák az igazságügyi együttműködést a büntetőügyekben a két állam között a nemzeti jognak és szabályoknak megfelelően;

Emlékeztetve a polgári, a családjogi és a bűnügyi jogsegély tárgyában Hanoiban, 1985. január 18-án aláírt szerződésre;

Megjegyezve, hogy jelenleg mind Vietnam, mind pedig Magyarország ezen szerződés rendelkezéseit alkalmazza.

Az alábbiakban állapodtak meg:

1. cikk
A jogsegélynyújtás terjedelme

1. A Felek, a jelen Egyezménnyel és a nemzeti jogukkal összhangban a legszélesebb körű kölcsönös segítséget nyújtják egymásnak a büntetőügyekben.

2. A jogsegélynyújtás az alábbiakra terjedhet ki:

a) iratok kézbesítése,
b) tanúk, áldozatok és szakértők idézése,
c) bizonyítékok és nyilatkozatok beszerzése, lehetőség szerint videokonferencia keretében is,
d) büntetőeljárás felajánlása,
e) elítélt személyek ideiglenes átszállítása, hogy azok segítsék a nyomozást, vagy bizonyítékot szolgáltassanak a megkereső Fél országában,
f) intézkedések meghozatala bűncselekményből származó jövedelem és/vagy az elkövetéshez használt eszközök felkutatása, megtalálása, visszatartása, befagyasztása, lefoglalása és elkobzása céljából,
g) információk és dokumentumok megküldése
h) a segítségnyújtás bármilyen egyéb formája, amely összhangban van a jelen Egyezmény célkitűzéseivel és nem ellentétes a megkeresett Fél nemzeti jogával.

3. Jelen Egyezmény nem alkalmazható

a) bármely személy kiadatására illetve kiadás céljából történő letartóztatására, fogva tartására,
b) a megkeresett Fél területén a megkereső Fél által kiszabott büntető ítéleteknek a végrehajtására, kivéve amennyiben azt a megkeresett Fél nemzeti joga és a jelen Egyezmény lehetővé teszi,
c) elítélt személyeknek a büntetésük letöltése céljából történő átadására.

2. cikk
A központi hatóságok

1. Mindkét Fél kijelöl egy központi hatóságot a jelen Egyezmény alkalmazására.

2. A Felek az alábbi szerveket jelölik ki központi hatóságokként az Egyezmény hatályba lépésétől:

a) a Vietnami Szocialista Köztársaságban a Vietnami Népi Legfőbb Ügyészség;
b) Magyarországon: az igazságügyért felelős miniszter és a legfőbb ügyész.

3. Mindkét Fél köteles diplomáciai csatornákon keresztül értesíteni a másik Felet a jelen cikk 2. bekezdése szerint kijelölt központi hatóságát érintő bármely változásról.

4. A jelen Egyezmény alkalmazása során a központi hatóságok közvetlenül kommunikálnak egymással. Szükség esetén, a Felek diplomáciai csatornákon keresztül is kommunikálhatnak.

3. cikk
A kérelmek tartalma és formája

1. A jogsegélykérelemnek az alábbiakat kell tartalmaznia:

a) az illetékes hatóság neve és címe, amely a megkeresést kibocsátotta,
b) az illetékes hatóság neve és címe, ahová a kérelmet küldik,
c) a kérelemmel érintett személy személyazonosságára és lakóhelyére vonatkozó adatok, illetve az érintett szerv vagy szervezet, vagy ezek központi irodájának hivatalos neve és címe,
d) a kért segítség leírása, a kérelem célja, az ügy jellege és a tényállás, a megkereső Fél nemzeti joga szerint alkalmazandó előírások megjelölése, ideértve az elévülést és a büntető jogszabályok releváns részleteit, amelyek megállapítják a felelősséget a kérelemmel érintett bűncselekmény esetén, az ügy státuszát, és a határidőt, amelyen belül a kérésnek eleget kell tenni,
e) ha a kérelem banki információk nyújtására vonatkozik, a megkeresésben nyilatkozni kell arról, hogy a kérésre átadott banki információkat a kért jogsegéllyel összefüggésben, kizárólag a büntetőeljárás céljaira használják fel,
f) bűncselekményből származó jövedelem és/vagy az elkövetéshez használt eszközök felkutatása, megtalálása, visszatartása, befagyasztása, lefoglalása és elkobzása iránti kérelem esetén az átkutatandó ingatlan vagy helyszín leírása, az említett dolgokat birtokló személy leírása, annak a gyanúnak az alapja, hogy a bűncselekményből származó jövedelem és/vagy az elkövetéshez használt eszközök a megkeresett Fél területén találhatók, valamint az intézkedést elrendelő illetékes hatóság határozata.

2. A jogsegély iránti megkeresésben szerepelhetnek az alábbiak:

a) a tanú, áldozat vagy szakértő személyazonosságával és lakóhelyével kapcsolatos adatok,
b) a bizonyíték beszerzésére irányuló kérelem esetén a kért információ, bizonyíték, dokumentum vagy tárgy, és amennyiben szükséges, annak a személynek a leírása és személyazonossága, akinek az információkat, bizonyítékokat, dokumentumokat vagy tárgyakat szolgáltatnia kell,
c) az elvégzendő cselekmények jellege, és az idézett tanú, áldozat, illetve szakértő számára felteendő kérdések listája, illetve a velük kapcsolatos elvárások,
d) a kérelem alapján megvalósítandó intézkedések, amelyek révén a bűncselekményből származó jövedelem és/vagy az elkövetéshez használt eszközök fellelhetők, illetve lefoglalhatók,
e) a megkereső Fél által kért feltételek, illetve eljárások, amelyek előmozdítják a kérelem teljesítését, ideértve az információk, bizonyítékok, dokumentumok vagy tárgyak beszerzésének formáit és módjait,

f) az elvárt titoktartási kötelezettség szintje, és annak indokolása,
g) amennyiben a megkereső Fél képviselője a megkeresett Fél területére kíván utazni a kérelem teljesítésének figyelemmel kísérése céljából, az illetékes tisztviselő(k) látogatásának a célja, tervezett időpontja és programja,
h) a bírósági ítélet vagy végzés, vagy egyéb információ, bizonyíték, dokumentum vagy tárgy, amely a kérelem teljesítéséhez szükséges.

3. Amennyiben a megkeresett Fél úgy véli, hogy a jogsegélykérelemben foglalt adatok nem elegendőek a kérelem teljesítéséhez a jelen Egyezmény értelmében, úgy írásban további tájékoztatást kérhet, és a további tájékoztatás megérkezésére határidőt tűzhet.

4. A kérelmet írásban kell előterjeszteni. Sürgős esetben, és amennyiben ezt a megkeresett Fél engedélyezi, a Felek faxon vagy e-mailben is kommunikálhatnak, az eredeti iratok utólagos megküldésével.

5. A jogsegély iránti megkeresést és a csatolt iratokat a megkereső Fél nyelvén kell elkészíteni, és mellékelni kell a megkeresett Fél nyelvén vagy angol nyelven készült fordítást.

4. cikk
A segítségnyújtás megtagadása vagy elhalasztása

1. A jelen Egyezmény értelmében a jogsegélykérelem teljesítését a Felek megtagadják az alábbi esetekben:

a) a kérelem ellentétes valamely nemzetközi egyezménnyel, amelynek a megkeresett Fél részese, vagy a megkeresett Fél nemzeti jogába ütközik,
b) a kérelem veszélyezteti a megkeresett Fél nemzeti szuverenitását, biztonságát vagy más alapvető érdekeit,
c) a kérelem valamely személy ellen olyan bűncselekmény miatt indult eljáráshoz kapcsolódik, amely bűncselekmény vonatkozásában már jogerősen elítélték, felmentették, illetve kegyelmet kapott a megkeresett Fél államában,
d) a kérelem olyan bűncselekményhez kapcsolódik, amely miatt elévülés miatt már nem folytatható eljárás a megkeresett Fél nemzeti joga értelmében,
e) a kérelem olyan cselekményhez vagy mulasztáshoz kapcsolódik, amely nem minősül bűncselekménynek a megkeresett Fél nemzeti joga értelmében,
f) a büntetőeljárás az alábbiakhoz kapcsolódik:
i. olyan bűncselekmény miatt indult, amelyet a megkeresett Fél politikai természetűnek tekint;

ii. olyan tisztán katonai bűncselekményre vonatkozik, amely nem képez köztörvényes bűncselekményt.

2. A segítségnyújtást a megkeresett Fél elhalaszthatja, amennyiben a kérelem teljesítése akadályozna egy folyamatban lévő nyomozást, vádemelést, bírósági eljárást vagy ítélet végrehajtását a megkeresett Fél területén.

3. A kérelem megtagadása illetve teljesítésének elhalasztása előtt a megkeresett Fél

a) haladéktalanul értesíti a megkereső Felet a megtagadás vagy elhalasztás okairól, és
b) egyeztet a megkereső Féllel, hogy a kérelem teljesíthető-e bizonyos, a megkeresett Fél által szükségesnek ítélt feltételek mellett.

4. Amennyiben megkereső Fél elfogadja a jogsegélynyújtás jelen cikk 3. bekezdés b) pontja szerinti feltételeit, azokat teljesítenie kell.

5. cikk
A kérelmek teljesítése

1. A megkeresett Fél a kérelmet a nemzeti jogának megfelelően, illetve amennyiben az nem összeegyeztethetetlen nemzeti jogával, a megkereső Fél által meghatározott módon teljesíti.

2. A megkeresett Fél a megkereső Fél kérelmére tájékoztatást ad a jogsegélykérelem teljesítésének időpontjáról és helyéről.

3. A megkeresett Fél haladéktalanul tájékoztatja a megkereső Felet azokról a körülményekről, amelyek a kérelem teljesítésében késedelmet okozhatnak.

4. A megkeresett Fél haladéktalanul tájékoztatja a megkereső Felet a teljesítés eredményéről.

5. A kérelem teljesítéseként átadott iratok a megkeresett Fél hivatalos nyelvén készülnek.

6. cikk
Az iratok kézbesítése

1. A megkeresett Fél, amennyiben ezt a nemzeti jogszabályai lehetővé teszik, kézbesíti a megkereső Fél által küldött iratokat.

2. A tanú, áldozat vagy szakértő megjelenését előíró irat kézbesítésére irányuló kérelmet legkésőbb 90 nappal a megkereső Fél országában való megjelenés

meghatározott időpontja előtt meg kell küldeni a megkeresett Félnek. Sürgős esetekben a megkeresett Fél eltekinthet ettől a követelménytől.

3. A megkeresett Fél megküldi a megkereső Félnek az irat kézbesítéséről szóló igazolást. Ha a kézbesítést nem lehet teljesíteni, a megkereső Felet az okokról tájékoztatni kell.

7. cikk
Információk és iratok rendelkezésre bocsátása

1. A megkeresett Fél a kölcsönös bűnügyi jogsegély keretében kért információkat és az iratok vagy adathordozók másolatait rendelkezésre bocsátja.

2. A megkeresett Fél ugyanolyan módon és feltételek mellett adhat át információkat, illetve bármely irat vagy adathordozó másolatát, mint ahogy azt a saját illetékes nemzeti hatóságai részére tenné.

3. A megkeresett Fél az eredeti iratok vagy adathordozók másolatait bocsáthatja rendelkezésre, kivéve azokat az eseteket, amikor a megkereső Fél hiteles másolat vagy az eredeti megküldését kéri.

8. cikk
Az iratok és tárgyak visszajuttatása a megkereső Félhez

A megkereső Fél a megkeresett Fél kérelmére visszaküldi a jelen Egyezmény alapján neki átadott iratokat és tárgyakat, ha azokra már nincs szükség a kérelemben megjelölt büntetőeljárásban.

9. cikk
Házkutatás és lefoglalás

A megkeresett Fél, a nemzeti joga által megengedett keretek között, teljesíti a helyiségek vagy személyek átkutatására vonatkozó határozatot abból a célból, hogy felkutasson és lefoglaljon olyan tárgyakat, iratokat vagy bizonyítékokat, amelyek a megkereső Félnél folyamatban lévő büntetőeljárásban szükségesek. Ebben az esetben a jóhiszemű harmadik felek jogait tiszteletben tartják, és védelmezik.

10. cikk
Bizonyítékok és nyilatkozatok beszerzése

1. A megkeresett Fél kérelem alapján és a nemzeti jogszabályaival összhangban bizonyos személyek tanúvallomását vagy nyilatkozatát beszerzi, illetve bizonyítékok szolgáltatására kötelezi őket, amelyeket átad a megkereső Félnek.

2. Az a személy, akit e cikk értelmében bizonyíték szolgáltatására szólítanak fel, megtagadhatja azt, amennyiben:

a) a megkeresett Fél nemzeti joga hasonló esetekben, a megkeresett Fél által folytatott büntetőeljárásban lehetővé teszi vagy előírja, hogy az érintett személy megtagadja a bizonyíték szolgáltatását,
vagy
b) a megkereső Fél nemzeti joga hasonló esetekben, a megkereső Fél által folytatott büntetőeljárásban lehetővé teszi vagy előírja, hogy az érintett személy megtagadja a bizonyíték szolgáltatását.

3. Ha a megkeresett Fél államában bármely személy azt állítja, hogy valamely jog vagy kötelezettség alapján a bizonyíték szolgáltatása a megkereső Fél nemzeti jogszabályai alapján megtagadható, akkor a megkereső Fél kérésre hivatalos igazolást ad a megkeresett Félnek arról, hogy létezik-e ez ilyen jog vagy kötelezettség.

4. E cikk alkalmazásában a bizonyíték szolgáltatása vagy felvétele körébe beletartozik az iratok, nyilvántartások és egyéb anyagok rendelkezésre bocsátása is.

11. cikk
Elítélt személyek ideiglenes átszállítása, annak érdekében, hogy a megkereső Félnél segítsék a nyomozást, illetve bizonyítékot szolgáltassanak

1. Valamely, a megkeresett Fél országában elítélt személy a megkereső Fél kérésére ideiglenesen átszállítható annak érdekében, hogy a megkereső Félnél segítse a nyomozást, illetve bizonyítékot szolgáltasson.

2. A megkeresett Fél csak abban az esetben szállítja át az elítélt személyt a megkereső Félnek, ha

a) a személy beleegyezik az átszállításába, annak érdekében, hogy segítse a nyomozást vagy bizonyítékot szolgáltasson, és
b) a megkereső Fél kész a megkeresett Fél által megszabott bizonyos feltételeknek megfelelni az átszállított személy őrizetével és biztonságával kapcsolatban.

3. Amennyiben a megkeresett Fél közli a megkereső Féllel, hogy az átszállított személyt már nem kell őrizetben tartani, az illetőt szabadon engedik, és úgy kezelik, mint a 12. cikkben meghatározott személyt.

4. Az e cikk értelmében átszállított személyt oly módon kell a megkereső Fél területén őrizetben tartani és a megkeresett Fél területére visszaszállítani, ahogy arról a Felek megegyeztek,akkor, amikor lezárul az ügy, amelynek kapcsán az

átszállítást kérték, vagy korábbi időpontban, ha az érintett személy jelenlétére már nincs szükség. Azt az időszakot, amelynek során az átszállított személy a megkereső Fél területén őrizetben volt, szabadságvesztése idejébe be kell számítani.

12. cikk
Egyéb személyek felkérése a nyomozás segítésére, illetve bizonyíték szolgáltatására a megkereső Fél területén

1. A megkereső Fél kérésére a megkeresett Fél felhívhat bárkit, akire nem vonatkozik a jelen Egyezmény 11. cikke, hogy a megkereső Fél területére utazzon, annak érdekében, hogy segítse a nyomozást, illetve bizonyítékot szolgáltasson.

2. A megkeresett Fél, amennyiben a megkereső Fél írásban megfelelő biztosítékot ad a személy biztonságára vonatkozóan, felhívja a személyt, hogy segítse a nyomozást vagy szolgáltasson bizonyítékot a megkereső Fél területén. Ezt a személyt tájékoztatni kell a szállásról, az utazásról, és bármely, a megkereső Fél által fizetendő költségtérítésről, illetve juttatásról. A megkeresett Fél tájékoztatja a megkereső Felet a személy válaszáról, és, amennyiben a személy hozzájárul, megteszi a szükséges intézkedéseket a kérelem teljesítésére.

13. cikk
A specialitás szabálya

1. A megkereső Fél területén a jelen Egyezmény 11. vagy 12. cikke értelmében tartózkodó személy

a) nem tartóztatható le, ellene nem indítható büntetőeljárás, nem szabható ki rá büntetés, nem fosztható meg személyi szabadságától a megkereső Fél területén, nem indítható ellene polgári per - ha az a megkereső Fél területén való jelenléte nélkül nem indítható meg -, olyan cselekmény vagy mulasztás miatt, amelyek azelőtt történtek, hogy a személy elhagyta a megkeresett Fél területét,
b) a beleegyezése nélkül semmilyen, a kérelem tárgyát képezőtől eltérő büntetőeljárásban nem köteles bizonyítékot szolgáltatni, illetve a nyomozást segíteni.

2. Ennek a cikknek az 1. bekezdése nem alkalmazható, amennyiben a személy, bár szabadon távozhatna, 15 (tizenöt) egymást követő napon belül nem hagyja el a megkereső Fél területét, miután hivatalosan értesítették, hogy a jelenlétére már nincs szükség, vagy amennyiben a távozása után önként visszatért.

3. Az a személy, aki nem járul hozzá, hogy segítse a nyomozást, vagy bizonyítékot szolgáltasson a jelen Egyezmény 11. vagy 12. cikke értelmében, semmilyen büntetésnek nem lehet kitéve, illetve ellene semmilyen kényszerintézkedés nem alkalmazható a megkereső Félnél vagy a megkeresett Félnél.

4. Az ellen a személy ellen, aki beleegyezik, hogy segítse a nyomozást, vagy bizonyítékot szolgáltasson a jelen Egyezmény 11. vagy 12. cikke értelmében, nem indítható büntetőeljárás a nyilatkozata miatt, kivéve, ha hamis nyilatkozatot tesz.

14. cikk
A bűncselekményből származó jövedelem és/vagy az elkövetéshez használt eszközök

1. A megkeresett Fél kérésre igyekszik megállapítani, hogy az állítólagos bűncselekményből származó jövedelem és/vagy az elkövetéshez használt eszközök a területén vannak-e, és az eredményről értesíti a megkereső Felet.

2. Amennyiben a vélhetően bűncselekményből származó jövedelmet és/vagy az elkövetéshez használt eszközöket a területén megtalálja, a megkeresett Fél megteszi a nemzeti jogszabályai által megengedett intézkedéseket, hogy a bűncselekményből származó jövedelmet és/vagy az elkövetéshez használt eszközöket biztosítsa vagy elkobozza. A megkeresett Fél a nemzeti jogszabályai által megengedett mértékben visszajuttathatja bűncselekményből származó jövedelmet és/vagy az elkövetéshez használt eszközöket a megkereső Félnek. A bűncselekményből származó jövedelem és/vagy az elkövetéshez használt eszközök visszajuttatása csak akkor hajtható végre, ha a megkereső Fél bírósága vagy más illetékes hatósága erről jogerős határozatot hozott.

3. E cikk alkalmazásakor a megkereső Fél és a jóhiszemű harmadik felek valamennyi jogát tiszteletben tartják és védelmezik.

4. A jelen Egyezmény alkalmazásában a „bűncselekményből származó jövedelemnek" kell tekinteni minden olyan vagyont, amely közvetve vagy közvetlenül bűncselekmény elkövetéséből származik; az „elkövetéshez használt eszköznek" kell tekinteni bármely olyan tárgyat, amelyet bűncselekmény elkövetéséhez használtak, használnak vagy használni szándékoznak.

15. cikk
Iratok kézbesítése és bizonyítás felvétele diplomáciai vagy konzuli tisztviselők által

Mindkét Fél kézbesíthet iratokat az állampolgárai számára, illetve bizonyítást vehet fel az állampolgáraitól a másik Fél területén a diplomáciai vagy konzuli

képviseletén keresztül, amennyiben ez a másik Fél nemzeti jogát nem sérti, és kényszerintézkedést nem alkalmaznak.

16. cikk
A büntetőeljárás felajánlása

1. Mindkét Fél információkat adhat át a másik Félnek, olyan cselekményekről, amelyek az utóbbi Fél joghatósága alá tartozó bűncselekménynek minősülhetnek, annak érdekében, hogy az utóbbi büntetőeljárást indíthasson a területén.
2. A tájékoztatást nyújtó Felet a másik Fél értesíti minden általa megtett intézkedésről és – adott esetben – az információk alapján lefolytatott büntetőeljárás eredményéről az eredeti jogerős határozat vagy annak hiteles másolata eljuttatásával.

17. cikk
A bizalmas információk védelme és felhasználásuk korlátozása

1. A megkeresett Fél kérheti az átadott adatoknak vagy bizonyítékoknak, illetve azok forrásainak a bizalmas kezelését. A nyilvánosságra hozatalnak, illetve felhasználásnak meg kell felelnie a megkeresett Fél nemzeti jogszabályainak, és azokhoz szükséges a megkeresett Fél előzetes írásbeli beleegyezése is.

2. A megkereső Fél kérheti a jogsegélykérelem és a kiegészítő dokumentumok tartalmának bizalmas kezelését. Amennyiben a kérelem nem teljesíthető a titoktartási kötelezettség megszegése nélkül, a megkeresett Fél tájékoztatja erről a megkereső Felet, mielőtt eleget tesz a jogsegélykérelemnek. A megkereső Fél ezután eldönti, hogy kéri-e a kérelem teljes vagy részbeni teljesítését.

3. A megkereső Fél gondoskodik a megkapott adatok, illetve bizonyítékok elvesztés, illetéktelen hozzáférés, felhasználás, módosítás vagy nyilvánosságra hozatal elleni védelméről.

4. A megkeresett Fél előzetes beleegyezése nélkül a megkereső Fél semmilyen, a kérelemben meghatározottól eltérő célra nem használhatja fel, illetve nem hozhatja nyilvánosságra a jelen Egyezmény alapján kapott információkat vagy bizonyítékokat.

18. cikk
A személyes adatok védelme

1. A jelen cikk 2. bekezdésének sérelme nélkül, személyes adat kizárólag akkor gyűjthető és továbbítható, ha ez a jogsegélykérelemben megjelölt célok tekintetében szükséges és arányos.

2. A jelen Egyezmény szerint teljesített megkeresés eredményeként továbbított személyes adatot az a Fél, amely részére a személyes adat átadásra került, kizárólag az alábbi célokra használhatja fel:

a) azon büntetőeljárás lefolytatása érdekében, amelyben a jogsegélykérelmet a jelen Egyezmény alapján előterjesztették,
b) egyéb bírósági és közigazgatási eljárásban, amely közvetlenül összefügg az a) pontban említett eljárással,
c) a közbiztonságot közvetlenül és súlyosan fenyegető veszély elhárítása érdekében.

3. A személyes adat az adatot továbbító Fél előzetes hozzájárulásával egyéb célra is felhasználható.

4. Bármelyik Fél jogosult megtagadni személyes adat továbbítását abban az esetben, ha az ilyen adat nemzeti joga szerint minősített adatnak minősül és a másik Fél nem képes azonos szintű adatvédelmet biztosítani.

5. A személyes adatokat továbbító Fél kérheti a másik Féltől, hogy adjon tájékoztatást az adatok felhasználásáról.

6. A jelen Egyezmény alapján továbbított személyes adatot az adatot fogadó Fél nemzeti joga szerint kell kezelni, illetve törölni. A fenti korlátozásoktól függetlenül törölni kell az adatot, amint annak kezelése már nem szükséges az átadás alapjául szolgáló célból.

7. E cikk nem érinti az adatot átadó Fél jogosultságát arra, hogy egyes esetekben további feltételeket szabjon, ha az adott jogsegélykérelmet ilyen feltételek hiányában nem lehetne teljesíteni. Amennyiben e bekezdés alapján további feltételek megjelölésére sor kerül, az adatot átvevő Fél köteles a fogadott adatot e feltételeknek megfelelően kezelni.

19. cikk
Hitelesítés

1. A jelen cikk 2. bekezdésének sérelme nélkül a jogsegélykérelmet, a kiegészítő dokumentumokat és a kérelemre válaszként átadott iratokat vagy anyagokat semmilyen (felül)hitelesítéssel nem kell ellátni.

2. Ha valamely konkrét esetben a megkeresett Fél vagy a megkereső Fél kéri az iratok vagy anyagok hitelesítését, az iratokat vagy anyagokat szabályszerűen hitelesíteni kell a jelen cikk 3. bekezdésének megfelelően.

3. A jelen Egyezmény alkalmazásában az iratok vagy anyagok akkor hitelesek, ha valamely illetékes hatóság tisztviselője azokat aláírta és a hatóság hivatalos pecsétjével ellátta, a küldő Fél nemzeti jogszabályai szerint.

20. cikk
Képviselet és költségek

1. Amennyiben a jelen Egyezmény nem rendelkezik másként, a kérelem teljesítése során a megkeresett Fél a megkereső Fél érdekeit képviseli.

2. A jogsegélykérelem teljesítésének költségeit a megkeresett Fél viseli, kivéve az alábbi költségeket, amelyeket a megkereső Fél visel:

a) bármely személynek a megkeresett Fél területére vagy onnan történő elszállítása költségei, és a személynek kifizetendő bármely díj, juttatás, költségtérítés, mialatt a megkereső Fél területén tartózkodik, a jelen Egyezmény 11. és 12. cikke szerinti kérelemnek megfelelően,
b) az őrizetet vagy kíséretet ellátó tisztviselő utazásával kapcsolatos költségek,
c) a szakértőkkel kapcsolatos költségek,
d) a tolmácsolással, iratok lefordításával és átírásával, és a bizonyítékok képeinek a megkeresett Féltől a megkereső Fél által videokonferencia vagy más elektronikus eszközök útján történő megszerzésének a költségei,
e) különleges természetű költségek, amelyek a kérelemnek a megkereső Fél igényei szerinti megvalósítása során merülnek fel.

21. cikk
A nemzetközi egyezményekkel való összeegyeztethetőség

1. Jelen Egyezmény nem érinti a Felekre bármiféle nemzetközi egyezmény értelmében vonatkozó jogokat és kötelezettségeket, amelynek részesei, illetve Magyarország vonatkozásában azokat, amelyek az Európai Unió tagállamaként ráhárulnak.

2. Ez az Egyezmény nem gátolja egyik Felet sem abban, hogy másoknak segítséget nyújtson egyéb olyan nemzetközi szerződések vagy megállapodások alapján, amelynek részese.

22. cikk
Konzultáció

A Felek közösen kitűzött időpontokban konzultációt folytatnak egymással a jelen Egyezmény leghatékonyabb megvalósításának előmozdítására. A Felek

megegyezhetnek olyan gyakorlati intézkedésekben is, amelyek segítik a jelen Egyezmény alkalmazását.

23. cikk
Vitás kérdések rendezése

A Felek bármely a jelen Egyezmény értelmezéséből vagy alkalmazásából eredő vitát a Felek közötti tárgyalások vagy diplomáciai konzultációk útján rendezik.

24. cikk
Záró rendelkezések

1. A jelen Egyezmény a diplomáciai úton érkezett azon utolsó írásbeli értesítés kézhezvételétől számított harmincadik (30.) napon lép hatályba, amelyben a Felek a jelen Egyezmény hatálybalépéséhez szükséges belső jogi eljárások lezárulásáról értesítik egymást.

2. A jelen Egyezmény a hatályba lépése után előterjesztett jogsegélykérelmekre alkalmazandó, abban az esetben is, ha a kérelemben szereplő cselekmény vagy mulasztás azt megelőzően történt.

3. A jelen Egyezmény a Felek kölcsönös megegyezése alapján módosítható, illetve kiegészíthető. Amennyiben sor kerül az Egyezmény kiegészítésére vagy módosítására, a kiegészítések és módosítások az Egyezmény szerves részét képezik.

4. A jelen Egyezmény hatálybalépésével a polgári, a családjogi és a bűnügyi jogsegély tárgyában Hanoiban, 1985. január 18-án aláírt szerződés 76-78. és 96-97. cikkei hatályukat vesztik.; ugyanezen szerződés 1-18. cikke nem lesz alkalmazandó a Felek között bűnügyi jogsegély keretében megvalósuló együttműködésre.

5. A jelen Egyezmény határozatlan ideig marad hatályban.

6. A jelen Egyezményt diplomáciai úton megküldött írásbeli felmondással bármelyik Fél bármikor felmondhatja. A felmondás az értesítés kézhezvételének napjától számított hat (6) hónap elteltével lép hatályba.

7. A jelen Egyezmény – a felmondás ellenére – az eljárás befejezéséig alkalmazandó marad azokra a jogsegélykérelmekre nézve, amelyeket a hatálya alatt terjesztettek elő.

FENTIEK HITELÉÜL a saját nemzeti joguk szerint kellően meghatalmazott alulírottak aláírják a jelen Egyezményt.

Készült Hanoiban, 2016. március 16-án két (2) eredeti példányban, vietnami, magyar és angol nyelven, amelyek mindegyike egyaránt hiteles. Eltérő értelmezés esetén az angol szöveg az irányadó.

A VIETNAMI SZOCIALISTA KÖZTÁRSASÁG KÉPVISELETÉBEN

NGUYEN HOA BINH
A NÉPI LEGFŐBB ÜGYÉSZSÉG FŐÜGYÉSZE

MAGYARORSZÁG KÉPVISELETÉBEN

TRÓCSÁNYI LÁSZLÓ
IGAZSÁGÜGYI MINISZTER

TREATY ON

MUTUAL LEGAL ASSISTANCE IN CRIMINAL MATTERS

BETWEEN

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

AND

HUNGARY

The Socialist Republic of Viet Nam and Hungary (hereinafter jointly referred to as "the Parties");

Desiring to maintain and strengthen the ties between the two States;

Desiring to establish more effective cooperation between the two States in the investigation, prosecution, judicial proceedings in criminal matters and the execution of sentences, especially in the fight against organized crime and terrorism;

Desiring to improve the judicial cooperation in criminal matters between the two States in accordance with their national laws and regulations;

Recalling the Convention on Mutual Legal Assistance in Civil, Family Law and Criminal Matters signed on 18 January 1985 in Hanoi;

Noting that both Viet Nam and Hungary currently apply the terms of that Convention;

Have agreed as follows:

Article 1

Scope of assistance

1. The Parties shall, in accordance with this Treaty and their respective national laws, provide each other the widest mutual assistance in criminal matters.

2. Such assistance may consist of:

a) serving documents;

b) summoning witnesses, victims and experts;

c) taking evidence and obtaining statements, also possibly by video conference;

d) the transfer of proceedings in criminal matters;

e) the temporary transfer of sentenced persons to assist in investigations or give evidence in the Requesting Party;

f) taking measures to trace, search, restrain, freeze, seize or confiscate proceeds and/or instrumentalities of crime;

g) exchanging information and documents;

h) any other form of assistance consistent with the objects of this Treaty which is not inconsistent with the national law of the Requested Party.

3. This Treaty does not apply to:

a) the extradition, or the arrest or detention of any person with a view to extradite that person;

b) the enforcement in the Requested Party of criminal judgments imposed in the Requesting Party, except to the extent permitted by the national law of the Requested Party and this Treaty;

c) the transfer of sentenced persons in order to serve sentences.

Article 2

Central Authorities

1. Each Party shall designate a Central Authority for the purpose of the application of this Treaty.

2. The following agencies are designated as the Central Authorities as this Treaty comes into effect:

a) for the Socialist Republic of Viet Nam, the Supreme People's Procuracy;

b) for Hungary, the Minister responsible for Justice and the Prosecutor General.

3. Either Party shall inform the other on any change of its Central Authority provided in paragraph 2 of this Article through diplomatic channels.

4. For the purposes of this Treaty, the Central Authorities shall directly communicate with each other. Where necessary, the Parties may communicate through diplomatic channels.

Article 3

Content and form of requests

1. The letter of request for assistance shall include:

a) the name and address of the competent authority by which the request is made;

b) the name and address of the competent authority to which the request is sent;

c) information on the identity and residence of the person, the official name and address of the entity or organization or its head office to whom or which the request relates;

d) a description of the assistance sought, the purpose of the request, the nature and relevant facts of the case, indication of the applicable provisions of the national law of the Requesting Party, including the provisions of the statute of limitations and the extract from the criminal law, stipulating responsibility for an offence for which the legal assistance is requested, the status of the case and the time limit within which the request should be executed;

e) in case banking information is requested, the rogatory letters shall expressly state that the banking information provided upon the request shall be used solely for the purposes of the criminal proceedings with regard to the requested legal assistance;

f) in case of a request to trace, search, restrain, freeze, seize or confiscate proceeds and/or instrumentalities of crime, a description of the property and premises requested to be searched, the identity of the person, who holds these items, the grounds to believe that the proceeds and/or instrumentalities of crime are to be found in the Requested Party, and the decision of the competent authority by which the measure was ordered.

2. The letter of request for assistance may include:

a) information on the identity and residence of the witness, victim or expert;

b) in case of a request for obtaining evidence, a description of information, evidence, documents or items to be rendered and, if necessary, a description and identity of the person who is required to render such information, evidence, documents or items;

c) the nature of tasks, a list of questions and requirements for the summoned witness, victim or expert;

d) measures applicable to the request that would likely result in locating or seizing proceeds and/or instrumentalities of crime;

e) requirements or procedures that the Requesting Party wishes to be followed to facilitate the execution of the request, including forms or manners in which information, evidence, documents or items are to be provided;

f) the degree of confidentiality required and the reasons thereof;

g) the purpose, intended date and schedule of the visit if competent officer(s) of the Requesting Party wishes to travel to the territory of the Requested Party for the purpose of attending the execution of the request;

h) the criminal judgment or order of a court and other information, evidence, documents or items necessary for the execution of the request.

3. If the Requested Party considers that the information contained in the letter of request is not sufficient to enable the request to be dealt with under this Treaty, it shall request additional information in writing and set a specific time limit within which such additional information should be received.

4. The request shall be made in writing. In urgent cases and permitted by the Requested Party, the Parties may communicate by fax or e-mail, with subsequent transmission of the originals.

5. The letter of request and its supporting documents shall be made in the language of the Requesting Party and accompanied by a translation into the language of the Requested Party or English.

Article 4

Refusal or postponement of assistance

1. Assistance under this Treaty shall be refused in any of the following cases:

a) the request is inconsistent with an international agreement of which the Requested Party is the member or is inconsistent with the national law of the Requested Party;

b) the request would prejudice sovereignty, national security or other essential interests of the Requested Party;

c) the request relates to the prosecution of a person for an offence in respect of which that person has been finally convicted, acquitted or pardoned in the Requested Party;

d) the request relates to an offence that could be no longer prosecuted by reason of lapse of time under the national law of the Requested Party;

e) the request relates to an act or omission that does not constitute an offence under the national law of the Requested Party;

f) the criminal proceedings are related to:

i. an offence which the Requested Party considers to be of political nature; or

ii. a purely military offence which does not constitute an offence under ordinary criminal law.

2. Assistance may be postponed by the Requested Party if the execution of the request would interfere with an ongoing investigation, prosecution, court proceedings or enforcement of a judgment in the territory of the Requested Party.

3. Before refusing a request or postponing its execution under this Article, the Requested Party shall:

a) promptly inform the Requesting Party of the reason(s) for any refusal or postponement; and

b) consult with the Requesting Party whether assistance may be provided subject to certain conditions as the Requested Party deems necessary.

4. If the Requesting Party accepts assistance subject to the conditions provided in paragraph 3b) of this Article, it shall comply with them.

Article 5

Execution of requests

1. The Requested Party shall execute the request in accordance with its national law and, insofar as it is not inconsistent with its national law, in the manner requested by the Requesting Party.

2. Upon request, the Requested Party shall inform the Requesting Party of the date and place of the execution of the request for assistance.

3. The Requested Party shall promptly inform the Requesting Party of circumstances which are likely to cause a delay in executing the request.

4. The Requested Party shall promptly inform the Requesting Party of the results of assistance.

5. Documents submitted as the execution of the request shall be made in the official language of the Requested Party.

Article 6

Service of documents

1. The Requested Party shall, insofar as its national law permits, serve the documents sent by the Requesting Party.

2. A request for serving a document requiring the attendance of a witness, victim or expert shall be sent to the Requested Party not less than ninety (90) days before the date on which the attendance is required in the Requesting Party. In urgent cases, the Requested Party may waive this requirement.

3. The Requested Party shall send to the Requesting Party the proof of service of the document. If service cannot be executed, the Requesting Party shall be informed of the reasons.

Article 7

Provision of information and documents

1. The Requested Party shall provide information and copies of documents or records requested through mutual legal assistance in criminal matters.

2. The Requested Party may provide information and the copy of any document or record in the same manner and condition as provided to its national competent authorities.

3. The Requested Party may provide copies of original documents or records, except in cases when the Requesting Party requires authenticated copies of these or the originals.

Article 8

Return of materials to the Requested Party

The Requesting Party shall, upon request of the Requested Party, return the materials provided under this Treaty when they are no longer necessary for the purposes of the criminal proceedings specified in the request.

Article 9

Search and seizure

The Requested Party shall, insofar as its national law permits, carry out search warrants against persons or premises to search and seize materials, documents or items of evidence that is necessary for a criminal case in the Requesting Party. In this case, the rights of bona fide third parties are respected and protected.

Article 10

Taking evidence and obtaining statements

1. The Requested Party shall, upon request and in compliance with its national law, obtain testimonies or statements of persons or require them to provide evidence in order to transmit those to the Requesting Party.

2. A person who is called upon to give evidence under this Article may decline to give evidence where either:

a) the national law of the Requested Party permits or requires that person to decline to give evidence in similar circumstances in domestic criminal procedures in the Requested Party; or

b) the national law of the Requesting Party permits or requires that person to decline to give evidence in similar circumstances in domestic criminal procedures in the Requesting Party.

3. If any person in the Requested Party claims that there is a right or obligation to decline to give evidence under the national law of the Requesting Party, the Requesting Party shall, upon request, provide a formal certification on the existence of such a right or obligation to the Requested Party.

4. For the purpose of this Article, the giving or taking of evidence shall include the provision of documents, records or other materials.

Article 11

Temporary transfer of sentenced persons to assist in investigations or give evidence in the Requesting Party

1. A sentenced person in the Requested Party may be, upon the request of the Requesting Party, temporarily transferred to assist in investigations or give evidence in the Requesting Party.

2. The Requested Party shall only transfer the sentenced person to the Requesting Party if:

a) that person consents to the transfer to assist in investigations or give evidence; and

b) the Requesting Party agrees to comply with specific conditions required by the Requested Party concerning the custody and safety of the transferred person.

3. Where the Requested Party advises the Requesting Party that the transferred person is no longer required to be held in custody, that person shall be set at liberty and be treated as the person provided in Article 12.

4. The transferred person under this Article shall be kept in custody in the territory of the Requesting Party and shall be returned to the Requested Party in the manner the Parties have arranged at the conclusion of the matter in relation to which the transfer was sought or at such earlier time as the person's presence is no longer required. The period during which such person was transferred and under custody in the Requesting Party shall be deducted from the period of his/her imprisonment.

Article 12

Requesting other persons to assist in investigations or give evidence in the Requesting Party

1. Upon the request of the Requesting Party, the Requested Party may invite a person who is not subject to Article 11 of this Treaty to travel to the Requesting Party to assist in investigations or give evidence in the Requesting Party.

2. The Requested Party shall, if satisfied with arrangements for the person's safety under an assurance in writing made by the Requesting Party, invite that person to assist in investigations or give evidence in the Requesting Party. That person shall be informed of accommodation, travelling and any expenses or allowances payable in the Requesting Party. The Requested Party shall inform the Requesting Party of the person's response and, if the person consents, take the necessary steps to execute the request.

Article 13

Rule of speciality

1. The person present in the Requesting Party under the request subject to either Article 11 or Article 12 of this Treaty:

a) shall not be detained, prosecuted, punished or deprived of his/her personal liberty in the Requesting Party, and shall not be subjected to any civil suit if such civil suit cannot be commenced without the person's presence in the Requesting Party, in respect of any act or omission of the person that is alleged to have occurred before the person's departure from the Requested Party;

b) shall not, without that person's consent, give evidence in any criminal procedure or assist in any investigation other than the criminal proceedings in respect of which the request is made.

2. Paragraph 1 of this Article shall cease to apply if that person, being free to leave, has not left the Requesting Party within a period of fifteen (15) consecutive days after that person has been officially notified that his/her presence is no longer required or, having left, has voluntarily returned.

3. The person who does not consent to assist in investigations or give evidence under Article 11 or Article 12 of this Treaty shall not be liable to any penalty or be subjected to any coercive measure in the Requesting Party or in the Requested Party.

4. The person who consents to assist in investigations or give evidence under Article 11 or Article 12 of this Treaty shall not be prosecuted for that person's statement, except that he/she makes false statements.

Article 14

Proceeds and instrumentalities of crime

1. The Requested Party shall, upon request, endeavor to ascertain whether proceeds and/or instrumentalities of the alleged crime are located in its territory and shall notify the Requesting Party of the results of its inquiries.

2. Where suspected proceeds and/or instrumentalities of crime are found in its territory, the Requested Party shall take measures as are permitted by its national law to secure or confiscate such proceeds and/or instrumentalities of crime. The Requested Party may, to the extent permitted by its national law, return the proceeds and/or instrumentalities of crime to the Requesting Party. The

return of such proceeds and/or instrumentalities of crime shall only be executed when there is a final decision made by a court or another competent authority of the Requesting Party.

3. In the application of this Article, any rights of the Requested Party and of bona fide third parties are respected and protected.

4. For the purpose of this Treaty, "proceeds of crime" shall mean any assets derived from or obtained, directly or indirectly, through the commission of an offence; and "instrumentalities of crime" shall mean any object that has been used, being used or intended to be used in the commission of an offence.

Article 15

Service of documents and taking of evidence by diplomatic or consular officials

Either Party may serve documents on and take evidence from its nationals in the territory of the other Party through its diplomatic missions or consular officials therein, provided that the national law of the other Party will not be violated and no coercive measures of any kind are taken.

Article 16

Transfer of criminal proceedings

1. Either Party may lay information before the other Party relating to facts that could constitute criminal offences falling within the latter's jurisdiction so that it can initiate criminal proceedings in its territory.

2. The receiving Party shall notify the transmitting Party of any action taken, and where applicable, the outcome of the criminal proceedings conducted on the basis of such information by transmitting the original final decision or a certified copy thereof.

Article 17

Protection of confidentiality and limitation on use

1. The Requested Party may request to keep confidential the information or evidence provided or sources of such information or evidence. The disclosure or use must be consistent with the national law of the Requested Party and subject to its prior written consent.

2. The Requesting Party may request to keep confidential the content of the request for assistance and its supporting documents. If the request cannot be

executed without breaching confidentiality, the Requested Party shall so inform the Requesting Party before the request is executed. The Requesting Party shall then determine whether the request should be nevertheless wholly or partly executed.

3. The Requesting Party shall ensure the protection of information or evidence obtained against loss, unlawful access, use, modification and disclosure.

4. Without prior consent of the Requested Party, the Requesting Party shall not use or disclose information or evidence obtained under this Treaty for any purpose other than the purpose specified in the request.

Article 18

Personal data protection

1. Without prejudice to paragraph 2 of this Article, personal data may be gathered and transmitted only if it is necessary and proportionate for the purposes indicated in the request for legal assistance.

2. Personal data transferred to the other Party as a result of the execution of a request made under this Treaty may be used by the Party to which such data have been transferred for the following purposes exclusively:

a) for the purpose of the criminal proceedings in which the legal assistance was requested under this Treaty;

b) for other judicial and administrative proceedings directly related to the proceedings mentioned under subparagraph a) of this paragraph;

c) for preventing an immediate and serious threat to public security.

3. Such data may also be used for any other purpose, if prior consent to that effect has been given by the Party which transferred the personal data.

4. Either Party may refuse to transfer personal data where such data are protected under its national law, and the same level of data protection cannot be provided by the other Party.

5. The Party that transfers personal data may require the other Party to give information on the use made with such data.

6. Personal data transferred under this Treaty shall be processed and deleted in line with the national law of the Party which received such data. Irrespective of

these limits, the data transferred shall be deleted as soon as they are no longer required for the purpose for which they were transferred.

7. This Article shall not prejudice the ability of the Party which transmits the personal data to impose additional conditions in a particular case when the request for legal assistance could not be executed in the absence of such conditions. Where additional conditions have been imposed in accordance with this paragraph, the Party to which the personal data have been transmitted shall process the received data according to those conditions.

Article 19

Certification and authentication

1. Without prejudice to paragraph 2 of this Article, a request for assistance, the documents in support thereof, and documents or materials furnished in response to a request, shall not require any form of certification or authentication.

2. Where, in a particular case, the Requested Party or the Requesting Party requests that documents or materials be authenticated, the documents or materials shall be duly authenticated in the manner provided in paragraph 3 of this Article.

3. Documents or materials are authenticated for the purposes of this Treaty if they are signed by an official of a competent authority and are sealed with an official seal of that authority in accordance with the national law of the sending Party.

Article 20

Representation and expenses

1. Unless otherwise provided in this Treaty, the Requested Party shall represent the interests of the Requesting Party during the execution of the request.

2. The Requested Party shall meet the cost of fulfilling the request for assistance except that the Requesting Party shall bear:

a) the expenses associated with conveying any person to or from the territory of the Requested Party and any fees, allowances, expenses payable to that person whilst staying in the territory of the Requesting Party pursuant to a request under Article 11 and Article 12 of this Treaty;

b) the expenses associated with conveying custodial or escorting officers;

c) the expenses associated with experts;

d) the expenses associated with interpreting, translating and transcription of documents and obtaining images of evidence via video conference or other electronic means from the Requested Party to the Requesting Party;

e) the expenses of an extraordinary nature arising during the execution of the request as the Requested Party requires.

Article 21

Compatibility with international treaties

1. This Treaty shall not affect the rights and obligations assumed by each Party in accordance with any other international treaty the Parties are part of and, for Hungary, those assumed as a Member State of the European Union.

2. This Treaty shall not prevent one Party from providing assistance to the other pursuant to other international treaties or agreements to which they are a party.

Article 22

Consultation

The Parties shall consult each other, at times mutually agreed to by them, to promote the most effective application of this Treaty. The Parties may also agree on such practical measures as may be necessary to facilitate the application of this Treaty.

Article 23

Settlement of disputes

Any dispute arising from the interpretation or application of this Treaty shall be settled by negotiations or diplomatic consultations between the Parties.

Article 24

Final provisions

1. This Treaty shall enter into force on the thirtieth (30) day after receiving the last written notification through diplomatic channels in which the Parties notify each other on the completion of the necessary internal legal procedures for the entry into force of the Treaty.

2. This Treaty shall apply to requests made after its entry into force, even if the relevant acts or omissions occurred prior to that date.

3. This Treaty may be amended and supplemented subject to mutual consent of the Parties. Where the Treaty is amended and supplemented, the amendments and supplements shall become an integral part of this Treaty.

4. Upon the entry into force of this Treaty, Articles 76 - 78 and Articles 96 - 97 of the Convention on Mutual Legal Assistance in Civil, Family Law and Criminal Matters signed on 18 January 1985 in Hanoi shall cease to have any effect; Articles 1 - 18 of that Convention shall not apply to any activities of mutual legal assistance in criminal matters between the Parties.

5. This Treaty will remain in force for an indefinite period.

6. Either Party may terminate this Treaty at any time by notice in writing to the other Party through diplomatic channels. Termination shall take effect six (6) months after the date on which the notice is received.

7. Notwithstanding any termination, this Treaty shall continue to apply to the requests, which have been submitted under this Treaty before the date on which such termination takes effect.

IN WITNESS WHEREOF, the undersigned, being duly authorized thereto by their respective States, have signed this Treaty.

DONE at Ha Noi on the 16th day of March, 2016 in two (2) originals, each in Vietnamese, Hungarian and English languages, all texts being equally authentic. In case of divergence of interpretation, the English text shall prevail.

FOR	FOR
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM	**HUNGARY**
NGUYEN HOA BINH	**LÁSZLÓ TRÓCSÁNYI**
PROCURATOR GENERAL OF THE SUPREME PEOPLE'S PROCURACY	**MINISTER OF JUSTICE**

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 01, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng